

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển
Giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn huyện Cần Giờ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1065/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025;

Căn cứ Quyết định số 4904/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 2018/GDDT ngày 27 tháng 11 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn huyện Cần Giờ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

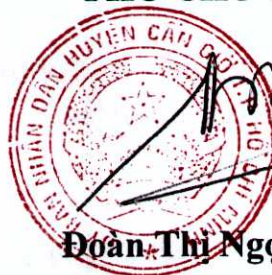
Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Y tế, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần

Giờ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Huyện ủy;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện;
- Hội Khuyến học huyện;
- VP: CVP, PVP/TH;
- Lưu: VT, P.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Thị Ngọc Cẩm

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Đề án phát triển Giáo dục mầm non
giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn huyện Cần Giờ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2064/QĐ-UBND
ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)

Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1065/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 4904/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn huyện Cần Giờ với nội dung cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM:

1. Giáo dục mầm non là cấp học đầu tiên của hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố căn bản về nhân cách cho trẻ em trước khi vào lớp một. Việc chăm lo phát triển giáo dục mầm non, bảo đảm mọi trẻ em được tiếp cận giáo dục mầm non có chất lượng, công bằng và bình đẳng là trách nhiệm của các cấp, các ngành, mỗi gia đình và toàn xã hội.

2. Nhà nước có trách nhiệm quản lý, đầu tư phát triển giáo dục mầm non; ban hành cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi tổ chức, cá nhân tham gia phát triển giáo dục mầm non, ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục mầm non ở các khu tập trung đông dân cư.

3. Mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục mầm non đổi mới theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của trẻ em, bảo đảm liên thông, gắn kết với giáo dục phổ thông.

4. Tăng cường phối hợp, gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; coi trọng và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các bậc cha mẹ và cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Đa dạng hóa các phương thức, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo hướng đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non trong khu vực và quốc tế; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ em vào học lớp một; phát triển giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Giai đoạn 2019 - 2020:

- Về quy mô, mạng lưới trường, lớp: Mạng lưới trường lớp được củng cố mở rộng, đủ năng lực huy động trẻ em đến trường, phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Phần đầu đến năm 2020, có ít nhất 32% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 92% trẻ em độ tuổi mẫu giáo, trong đó hầu hết trẻ mẫu giáo 5 tuổi được đến trường, tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm từ 25% trở lên.

- Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Phần đầu đến năm 2020, có ít nhất 98,5% nhóm, lớp mầm non được học 2 buổi/ngày; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được không chế.

- Về đội ngũ giáo viên: Phần đầu đến năm 2020, có ít nhất 80% giáo viên đạt trình độ từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên.

- Về cơ sở vật chất trường lớp: Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp (nhóm); tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%; có ít nhất 70% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Về kiểm định chất lượng giáo dục: Đến năm 2020, có 99% trường mầm non hoàn thành tự đánh giá, trong đó có ít nhất 60% số trường mầm non được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

- Về phổ cập giáo dục mầm non: Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi.

2.2. Giai đoạn 2021 - 2025:

- Về quy mô, mạng lưới trường lớp: Phát triển mạng lưới trường lớp mầm non, bảo đảm đến năm 2025, huy động được ít nhất là 35% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 95% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được đến trường. Tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm từ 30% trở lên.

- Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Phần đầu đến năm 2025, có 99,5% nhóm, lớp mầm non được học 2 buổi/ngày; duy trì tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được không chế.

- Về đội ngũ giáo viên: Phần đầu đến năm 2025, đủ số lượng giáo viên mầm non theo quy định, 100% giáo viên mầm non đạt trình độ đào tạo từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 85% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên.

- Về cơ sở vật chất, trường lớp: Phần đầu đến 2025, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%, có ít nhất 80% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; có ít nhất 70% số trường mầm non được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

- Về phổ cập giáo dục mầm non: Cùng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển giáo dục mầm non:

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách phát triển giáo dục mầm non; sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời chính sách học phí, một số chính sách đối với giáo dục mầm non;

- Ban hành cơ chế chính sách phát triển giáo dục mầm non ở khu tập trung đông dân cư;

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định hoạt động và quản lý chất lượng giáo dục mầm non;

- Xây dựng cơ chế, chính sách để chuyển đổi một số cơ sở giáo dục mầm non công lập thành ngoài công lập ở những nơi có khả năng xã hội hóa;

- Rà soát, đánh giá về chế độ làm việc của giáo viên mầm non, định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

2. Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục mầm non:

- Ưu tiên ngân sách chi cho các hoạt động của giáo dục mầm non trong phạm vi ngân sách được giao theo phân cấp;

- Huy động nguồn lực, lồng ghép kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững, các chương trình dự án khác và nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho giáo dục mầm non nhằm bảo đảm các điều kiện thực hiện đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục mầm non;

- Khuyến khích đầu tư phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập ở những nơi có điều kiện.

3. Đổi mới công tác quản lý giáo dục mầm non:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong việc phát triển giáo dục mầm non; đưa mục tiêu phát triển giáo dục mầm non vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Đổi mới công tác quản lý của các cơ sở giáo dục mầm non; nâng cao năng lực tự chủ, trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục mầm non;

- Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá của các cấp quản lý giáo dục bảo đảm thực chất, hiệu quả, tránh hình thức và giảm tải cho giáo viên mầm non;

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giáo dục mầm non và trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non:

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cộng đồng, gia đình về vai trò, vị trí của giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong phát triển nguồn nhân lực;

- Xây dựng kế hoạch thông tin và truyền thông; xây dựng chuyên trang, chuyên mục về giáo dục mầm non trên các phương tiện báo chí.

5. Đổi mới nội dung, chương trình giáo dục mầm non:

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình giáo dục mầm non; phát triển các điều kiện và hoạt động của trường mầm non theo các tiêu chí của trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; đặc biệt quan tâm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm;

- Đổi mới hoạt động chuyên môn trong nhà trường; đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp, hình thức giáo dục mầm non; vận dụng các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới phù hợp với thực tiễn để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ; rà soát, đánh giá về chương trình giáo dục mầm non;

- Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tế tại các cơ sở giáo dục mầm non, hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non ở các cơ sở; tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho trường ngoài công lập;

- Tổ chức cho trẻ em làm quen với ngoại ngữ và tin học ở những nơi có điều kiện;

- Tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, cha mẹ trẻ về phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ em có nguy cơ chậm phát triển và trẻ em khuyết tật; đẩy mạnh giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật.

6. Nâng cao chất lượng chăm sóc, sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ mầm non:

- Hỗ trợ phòng chống suy dinh dưỡng đối với trẻ mầm non thông qua chế độ chăm sóc dinh dưỡng phù hợp, kết hợp với giáo dục phát triển vận động;

- Lựa chọn, nhân rộng các mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non;

- Phổ biến tài liệu, kiến thức và kỹ năng cơ bản về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho cha mẹ và cộng đồng.

7. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non:

- Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp theo hướng chuẩn hóa, bảo đảm có quy hoạch chi tiết và dành quỹ đất xây dựng cơ sở giáo dục mầm non phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đáp ứng nhu cầu đưa trẻ đến trường/lớp mầm non;

- Ưu tiên đầu tư kinh phí xây dựng các cơ sở giáo dục mầm non công lập; đẩy mạnh các giải pháp phát triển trường lớp đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục con người lao động ở khu đông dân cư;

- Bảo đảm yêu cầu kiên cố hóa trường lớp và đủ 1 phòng/lớp: xóa phòng học bán kiên cố xuống cấp, phòng học tạm, nhờ, mượn, Đầu tư xây dựng mới, bổ sung các hạng mục công trình theo quy định theo hướng đạt chuẩn về cơ sở vật chất;

- Bổ sung đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu cho các nhóm, lớp.

8. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non:

- Đổi mới công tác đào tạo giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; thực hiện đào tạo theo địa chỉ, để cân đối và khắc phục tình trạng thiếu giáo viên;

- Xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng; phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán; bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cán bộ quản lý, giáo viên mầm non. Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao năng lực thực tiễn cho giáo viên.

9. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục mầm non:

- Huy động các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước tham gia phát triển giáo dục mầm non;

- Thực hiện nghiêm túc các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, tín dụng, thuế và thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục mầm non phục vụ nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ của công nhân, người lao động ở những nơi tập trung đông dân cư;

- Khuyến khích các địa phương ban hành các chính sách đặc thù, thu hút các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia phát triển giáo dục mầm non;

- Khuyến khích thực hiện cơ chế đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) để phát triển cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non; xây dựng cơ sở vật chất cho thuê với mức phí ưu đãi hoặc cho mượn, khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; tạo điều kiện thuận lợi trong chuyển đổi mục đích sử dụng đất;

- Khuyến khích xã hội hóa việc xây dựng và phát triển trường mầm non chất lượng cao;

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp xã hội hóa giáo dục, tạo hành lang pháp lý và môi trường đầu tư thông thoáng để khuyến khích và thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục mầm non.

10. Tăng cường hợp tác quốc tế và đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non:

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu

tư, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển giáo dục mầm non;

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch hợp tác, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, các chuyên gia về giáo dục mầm non và giảng viên với các nước trong khu vực và quốc tế;

- Tham gia hội nghị, hội thảo quốc tế về chăm sóc và phát triển trẻ em;

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về giáo dục mầm non.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án từ các nguồn:

- Ngân sách nhà nước: Từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo; lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình, dự án (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các dự án ODA, vốn trái phiếu Chính phủ) được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hàng năm của các bộ, ngành, địa phương theo phân cấp quản lý hiện hành.

- Vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của Đề án thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành về kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch tài chính trung hạn của Nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Lộ trình thực hiện Đề án: Gồm có 2 giai đoạn:

a) Giai đoạn I (2019 - 2020): Củng cố, từng bước mở rộng mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non; bảo đảm cơ bản đủ về số lượng đội ngũ giáo viên, số phòng học và cơ sở vật chất tối thiểu đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; tiếp tục thực hiện chính sách đối với giáo viên và trẻ mầm non.

b) Giai đoạn II (2021 - 2025): Hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non; bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, hướng tới đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và trên thế giới; triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non thay thế chương trình giáo dục mầm non hiện hành.

2. Phân công thực hiện:

2.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban; các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn huyện Cần Giờ; rà soát, nghiên cứu xây dựng, đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành các chính sách đối với giáo dục mầm non phù hợp với Luật Giáo dục sửa đổi;

- Phối hợp với Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ xây dựng dự án đầu tư phát triển giáo dục mầm non trình Thường trực Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt;

- Chủ trì rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục mầm non phù hợp với chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp;

- Hướng dẫn, kiểm tra, thường xuyên đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án, báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân huyện.

2.2. Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ:

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng công trình và đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị trường, lớp nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển Giáo dục mầm non.

2.3. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình cấp có thẩm quyền cân đối nguồn vốn đầu tư, kinh phí sự nghiệp của ngân sách để thực hiện các nội dung của Đề án.

2.4. Phòng Nội vụ:

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân huyện bố trí số lượng người làm việc đáp ứng yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập theo quy định pháp luật.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành hoặc bổ sung, điều chỉnh quy định về các cơ chế, chính sách đối với đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục mầm non phù hợp với tình hình thực tiễn và điều kiện của huyện.

2.5. Phòng Y tế:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch và thực hiện các chương trình tiêm chủng, phòng bệnh cho trẻ em; phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng và hoàn thiện các chương trình dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng lồng ghép trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non;

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện việc phổ biến kiến thức, kỹ năng và cung cấp dịch vụ chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình.

2.6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Y tế, Phòng Nội vụ, Bảo hiểm Xã hội huyện giám sát việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách xã hội khác đối với giáo viên và trẻ mầm non;

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính - Kế hoạch xây dựng chính sách hỗ trợ trẻ mầm non trong chương trình giảm nghèo bền vững của thành phố.

2.7. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án để chỉ đạo, triển khai thực hiện trên địa bàn;

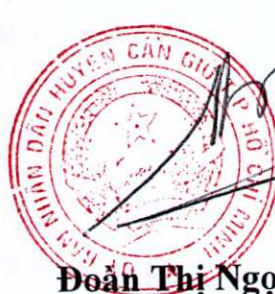
- Chỉ đạo thực hiện việc huy động trẻ mầm non đến trường cho từng giai đoạn trên địa bàn, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; rà soát, sắp xếp các điểm trường theo hướng thu gọn đầu mối; đảm bảo thuận lợi cho nhân dân đưa trẻ đến trường và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2.8. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện: tiếp tục phát huy vai trò hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ toàn diện, đặc biệt các trẻ, nhóm trẻ ngoài nhà trường;

2.9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Khuyến học huyện, các tổ chức đoàn thể huyện: tham gia tích cực phát triển giáo dục mầm non, vận động trẻ em đến cơ sở giáo dục mầm non; tăng cường phổ biến, cung cấp kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ đến từng gia đình.

Đề nghị các đơn vị được phân công nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị báo cáo cơ quan thường trực (Phòng Giáo dục và Đào tạo) để báo cáo, xin ý kiến Ủy ban nhân dân huyện./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Thị Ngọc Cẩm